



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN IAN KJ  
Last Middle First

Current Address: Ap. Rach Van Quoi Thien Hung Lien - Cuu Long

Date of Birth: 01-01-1943 Place of Birth: Vinh - Long

Previous Occupation (before 1975) Captain (Tuyen Vy)  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-21-75 To 08-24-1982  
Years: 06 Months: 06 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 330697579

Họ tên VÕ THỊ ĐANG

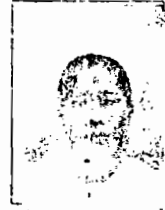
Sinh ngày 1951

Nguyên quán Phường 13

Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú Rạch Vọt, Quận

Thị trấn, Vũng Liêm, Cửu Long



Dân tộc: kinh      Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm cách lẹm  
trên sau mép phải

Ngày tháng 03 năm 1982

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Văn Giỏi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 32069788

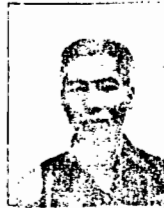
Họ tên: LOÀN VĂN KÝ

Sinh ngày: 1943

Nguyên quán Quới Thiện

Vũng Liêm, Cửu Long

Nơi thường trú Rạch Vọ, Quới  
Thiện, Vũng Liêm, Cửu Long



|                                                                                   |               |                                                                                                                                                      |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: kinh                                                                     |               | Tôn giáo: phật                                                                                                                                       |  |
|  | NGON TRÓ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                           |  |
|                                                                                   | NGON TRÓ PHẢI | Nốt ruồi cách lẹm<br>dưới sau mép trái                                                                                                               |  |
|                                                                                   |               | Ngày 03 tháng 03 năm 1982<br>TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><br>Kính Văn Giỏi |  |

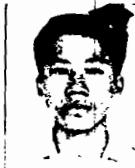
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~130977646~~

Họ tên: **ĐOÀN THANH HÙNG**



Sinh ngày: **1972**

Nguyên quán: **Quối Thiện,  
Vũng Liêm, Cửu Long.**

Nơi thường trú: **Rạch V. p. Quối  
Thiện, Vũng Liêm, Cửu Long.**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm, cách  
2,2cm trên trước dải  
tai phải.

Ngày 03 tháng 04 năm 1987

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Trường Thọ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 601-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Đặc Biệt

Số 109 CRT

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 172/ĐP.ƯL.T.Đ ngày 08 tháng 01 năm 72 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đỗ Văn Tấn

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1943

Nơi sinh Quê hương vùng Lào Cần Long

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị lưu

Can tội Đại úy trưởng phòng tuyên úy Phật giáo Phật giáo 7

Bị bắt ngày 01/6/75 An phạt trệt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Quê hương vùng Lào Cần Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong quá trình cải tạo có tiến bộ  
đi về mặt

Lấn tay ngón trở phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 18 tháng 01 năm 1982

P. Đặc Biệt

Trưng úy: Võ Minh Thành



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH: Điện Biên

QUẬN: Điện Biên

XÃ: Bình An

# TRÍCH LỤC

CHƯƠNG THỨC HÔN - THỰC

Số hiệu: 61

Tên, họ người chồng ĐOÀN-VĂN-KY

nghề-nghiep Quân Nhân

sinh ngày / tháng / năm 1943

tại Quốc Thận (Vĩnh Long)

cư-sở tại

tạm-trú tại KBC 4825

Tên, họ cha chồng ĐOÀN VĂN CHÍNH (Chết)

Tên, họ mẹ chồng TRẦN THỊ LÊ (Sống)

Tên, họ người vợ Võ Thị MẠNH

nghề-nghiep Nội Trợ

sinh ngày / tháng / năm 1951

tại Sài Gòn

cư-sở tại

tạm-trú tại Bình An

Tên, họ cha vợ Võ Văn Rớt (Sống)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị HOA (Sống)

— Ngày cưới Lập Ngày 08-02-1971

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế không

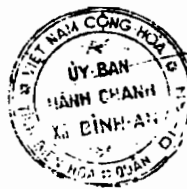
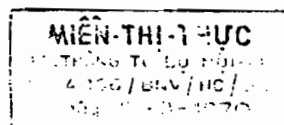
ngày  tháng  năm

tại

Trích y bốn chánh

Bình An ngày 8 tháng 3 năm 1971

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH. I



*[Signature]*

LÊ-VĂN-THÀNH

| THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ                                 |                                                      |
|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| Chứng nhận đã chuyển đến ở :                         | Chứng nhận đã chuyển đến ở :                         |
| Từ ngày ____ tháng ____ năm ____<br>Ký tên, đóng dấu | Từ ngày ____ tháng ____ năm ____<br>Ký tên, đóng dấu |
| Chứng nhận đã chuyển đến ở :                         | Chứng nhận đã chuyển đến ở :                         |
| Từ ngày ____ tháng ____ năm ____<br>Ký tên, đóng dấu | Từ ngày ____ tháng ____ năm ____<br>Ký tên, đóng dấu |
| NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC                                  |                                                      |
|                                                      |                                                      |
|                                                      |                                                      |

NK<sub>1</sub>

| CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <h1>GIẤY CHỨNG NHẬN</h1> <h2>HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ</h2> <p>Số : <u>64</u> CN</p>                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <p>Họ và tên chủ hộ <u>Võ Thị Lân</u><br/>         Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ số nhà ____<br/>         Xã, thị trấn đường phố <u>Rạch vọt</u><br/>         Tiều khu, phường, dân công an <u>Quận Thiện</u><br/>         Huyện, quận, khu phố, thị xã <u>Vũng Lớn</u><br/>         Tỉnh, thành phố <u>Quảng Long</u></p> |  |
| <p>Ngày <u>1</u> tháng <u>5</u> năm 19 <u>89</u><br/>         Trưởng công an <u>Quận Thiện</u><br/>         (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</p>                                                                                                                                                                  |  |
| <p>Tập số ____<br/>         Trang số ____</p>                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |

**NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ**

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT39/3

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Đông Hưng  
Thị xã, Quận Đông Hưng  
Thành phố, Tỉnh Đông Hưng

(BẢN SAO)

Số 1445

Quyển số     

# GIẤY KHAI SINH

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|            |                                    |         |  |
|------------|------------------------------------|---------|--|
| Họ và tên  | <u>Đoàn Thanh Vân</u>              | Nam, nữ |  |
| Sinh ngày  | <u>ngày năm tháng mười một năm</u> |         |  |
| tháng, năm | <u>một ngàn chín trăm tám mươi</u> |         |  |
| Nơi sinh   | <u>nhà bà Cánh Xá Quốc Thiện</u>   |         |  |

| Khai về cha mẹ                                                                       | CHA                                                                                  | MẸ                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| Họ tên, tuổi, hoặc ngày, tháng, năm, sinh;                                           | <u>Đoàn Văn Kỳ 1943</u>                                                              | <u>Đoàn Thị Hằng 1971</u> |
| Dân tộc                                                                              | <u>Kinh</u>                                                                          | <u>Kinh</u>               |
| Quốc tịch                                                                            | <u>Việt Nam</u>                                                                      | <u>Việt Nam</u>           |
| Nghề nghiệp                                                                          | <u>Làm ruộng</u>                                                                     | <u>Làm ruộng</u>          |
| Nơi ĐKKK thường trú                                                                  | <u>ấp nước lợp</u>                                                                   | <u>ấp nước lợp</u>        |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | <u>Đoàn Văn Kỳ 1943 ấp nước lợp xã Quốc Thiện - huyện Đông Hưng - tỉnh Đông Hưng</u> |                           |
|                                                                                      | <u>ĐKKK số 33069754</u>                                                              |                           |

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 08 năm 1988

TM/UBND    Ký tên, đóng dấu



Ông - Nguyễn Văn



tháng 4 năm 1980

(ng dấu, ghi rõ chức vụ)

XB NĐ XĐ  
chức tịch

Đã ký

Chứng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã HT32/3

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Thị trấn

Thị xã, Quận Thị trấn

Thành phố, Tỉnh Quảng Tây

(BẢN SAO)

Số 1234

Quyển số 1234

# GIẤY KHAI SINH

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|            |                                        |         |            |
|------------|----------------------------------------|---------|------------|
| Họ và tên  | <u>Le Văn Thanh Tâm</u>                | Nam, nữ | <u>Nam</u> |
| Sinh ngày  | <u>mười bốn tháng mười năm</u>         |         |            |
| tháng, năm | <u>một ngàn chín trăm bảy mươi bốn</u> |         |            |
| Nơi sinh   | <u>Quảng Tây thành phố Hồ Chí Minh</u> |         |            |

| Khai về cha mẹ                                                                       | CHA                                              | MẸ                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|
| Họ tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm, sinh)                                            | <u>Le Văn Tâm</u><br><u>1943</u>                 | <u>Nguyễn Thị Lan</u><br><u>1941</u> |
| Dân tộc                                                                              | <u>Kinh</u>                                      | <u>Kinh</u>                          |
| Quốc tịch                                                                            | <u>Việt Nam</u>                                  | <u>Việt Nam</u>                      |
| Nghề nghiệp                                                                          | <u>Làm ruộng</u>                                 | <u>Làm ruộng</u>                     |
| Nơi ĐKKK thường trú                                                                  | <u>ấp nước róp</u>                               | <u>ấp nước róp</u>                   |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | <u>Le Văn Tâm</u><br><u>QUẢN LÝ 330 69 T. N.</u> |                                      |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 8 năm 1988

TM/UBND AT Ký tên, đóng dấu

Đã



QU - TC

Nguyễn Văn Thanh Tâm

Ông - U. Nguyễn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HTSP/3

Xã, Thị trấn Chợ Mới  
Thị xã, Quận Chợ Mới  
Thành phố, Tỉnh Chợ Mới

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

(BẢN SAO)

Số 7

Quyển số ---

# GIẤY KHAI SINH

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                      |                                                       |                                      |         |            |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|------------|
| Họ và tên                                                                            | <u>Trần Văn Hùng</u>                                  |                                      | Nam, nữ | <u>Nam</u> |
| Sinh ngày                                                                            | <u>một tháng mười hai năm một</u>                     |                                      |         |            |
| tháng, năm                                                                           | <u>tháng chín năm bảy mươi chín</u>                   |                                      |         |            |
| Nơi sinh                                                                             | <u>Quận Tân Thành phố Hồ Chí Minh</u>                 |                                      |         |            |
| Khai về cha mẹ                                                                       | CHA                                                   | MẸ                                   |         |            |
| Họ tên, tuổi : hoặc ngày, tháng, năm, sinh )                                         | <u>Trần Văn Kỳ</u><br><u>1943</u>                     | <u>Trần Thị Hương</u><br><u>1951</u> |         |            |
| Dân tộc                                                                              | <u>Kinh</u>                                           | <u>Kinh</u>                          |         |            |
| Quốc tịch                                                                            | <u>Việt Nam</u>                                       | <u>Việt Nam</u>                      |         |            |
| Nghề nghiệp                                                                          | <u>Làm ruộng</u>                                      | <u>Làm ruộng</u>                     |         |            |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                  | <u>Ấp Núi Lớn</u>                                     | <u>Ấp Núi Lớn</u>                    |         |            |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | <u>Trần Văn Kỳ</u><br><u>QUỐC MỘT SỐ 330 69 75 81</u> |                                      |         |            |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 8 năm 19 88

Đã ký ngày tháng năm 19

TM/UBND --- Ký tên, đóng dấu



Xã, Thị trấn Đông Xuân  
Thị xã, Quận Lưu Xá  
Thành phố, Tỉnh Đông Sơn

M&amp;M HTSP/3

( BẢN SAO )

Số 02  
Quyển số II

# GIẤY KHAI SINH

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|

|            |                              |         |
|------------|------------------------------|---------|
| Họ và tên  | Loan Thị Diệu Thanh          | Nam, nữ |
| Sinh ngày  | ngày mười tháng mười hai năm |         |
| tháng, năm | một ngàn chín trăm tám       |         |
| Nơi sinh   | mười tám                     |         |
|            | Quê quán                     |         |

| Khai về cha mẹ                                                                                | CHA                                  | MẸ                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
| Họ tên, tuổi ( hoặc<br>ngày, tháng, năm, sinh )                                               | Lương Văn Kỳ<br>1943                 | Lưu Văn Đăng<br>1951     |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                                 | Kinh                     |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt Nam                             | Việt Nam                 |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Làm ruộng<br>ấp hoặc cấp             | Làm ruộng<br>ấp hoặc cấp |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, để gi y<br>chứng minh hoặc CNCC<br>của người đăng khai | Lương Văn Kỳ<br>GR CM ND SG 3306975H |                          |

Ngày 15 tháng 8 năm 1988

TM/UBND Bùi Văn Ký tên, đóng dấu



tháng 01 năm 1986

ng đầu, ghi rõ chức vụ )

the UN Law

the test.

for kids

pen Chaud Hien

## TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Ngày 15 tháng 8 năm 1967

Số 8766/HĐ

Án thi-vi khai-sanh cho

**Đoàn-văn-Ky.**

Chánh-Án : PHAM KIM QUI  
 Biện-Lý : NGUYEN VAN LUC  
 Lục-Sự : NGUYEN PHUC HOAN

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN

TOÀ ÁN:

Chiếu theo đơn của **Đoàn-văn-Ky.**  
 xin án thi-vi khai-sanh cho **y.**

BỜi CẮc LÊ ẤY:

Chứng nháp

Phán rằng **Đoàn-văn-Ky**, nam, sanh ngày  
 1.1.1943, tại **Quối-Thiện, Vĩnh-Long**, con của **Chỉnh và**  
**Trần-thị-Lê./.**

Phán rằng án này thi-vi khai-sanh cho **trở y.**  
 Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

**QUỐI THIÊN, VĨNG LİM, VĨNH LONG.**

và lược biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhất ngày **1.1.1973**  
 giữ lại lưu-trữ công-văn **nội trau**  
 và Phòng Lục-Sự Toà-Án số tại

Dạy nguyên-dơn chịu hết án phí  
 Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên: **PHAM KIM QUI** **NGUYEN PHUC HOAN**  
 Trước-hạ tại Phòng Ba (Sài-gon) ngày **10.9.1967**  
 Quyền **89B** Tờ **55** **488/78**  
 Thấu: **2408**

## TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Sài-gon, ngày 12 tháng 10 năm 1967  
**CHÁNH LỤC-SỰ.**

**NGUYEN VAN NAM.**

| GIÁ TIỀN       |        |
|----------------|--------|
| Con niêm .. .. | 20\$00 |
| Bổng lặc .. .. | 5\$00  |
| Biên lai .. .. | 0\$50  |
| Cộng chung ..  | 25\$50 |



## TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Ngày ... tháng ... năm 19...

Số ...

Án thi-vi khai-sanh cho

Võ-thị-...

Chánh-Án : ...

Biện-Lý : ...

Lục-Sự : ...

Toà Án ...

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày ... tháng ... năm 19...

gồm có các ông :

đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TOÀ-ÁN

Chiếu theo đơn của ...

xin án thi-vi khai-sanh cho ...

BỞI CÁC LÊ A.

Chứng nhận VÕ VĂN RỐT và NGUYỄN THỊ HOA nhân VÕ THỊ LƯƠNG  
là con,Mẫu đơn : VÕ THỊ LƯƠNG, nữ, sinh ngày 2.3.1951,  
tại quận ... con của VÕ VĂN RỐT và NGUYỄN THỊ HOA.//.Phán rằng án này thi-vi khai-sanh cho ...  
Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

và lược biên án này vào sổ thi-vi khai-sanh gần nhất ngày

2.3.1951

giữ lại lưu-trữ công-văn tại ...  
và Phòng Lục-Sự Toà-Án ở tại

Đay nguyên-đơn chịu tất án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên :

Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày ...

Quyền

Tờ

Số

Thần :

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

... ngày ... tháng ... năm 19...

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lương

| GIÁ TIỀN    |        |
|-------------|--------|
| Còn niên... | 20.000 |
| Bằng tờ...  | 5.000  |
| Biên tại... | 5.000  |
| Còn...      | ...    |

# QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANT

ODP IV # \_\_\_\_\_

Date \_\_\_\_\_

Fill out this questionnaire in English as completely as possible.

Mail or send the completed questionnaire to:  
Panjabhum Building  
127 Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120 Thailand.

## **A. BASIC IDENTIFICATION DATA.**

1. Name : DOAN VAN KY Sex: Male
2. Other name : None
3. Date/Place of birth : Jan 01, 1943 in Vinh Long
4. Residence address : Ap Rach Vop, Xa Quoi Thien, Huyen Vung Liem, Guu Long Province
5. Mailing address : c/o PHAM DUY SU, Werk St 2, 5132 Ubach, Palenberg West Germany
6. Current occupation : Rice grower

## **B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.**

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S).)

| Names                  | Date of birth | Place of birth | Sex | Marital Status | Relationship |
|------------------------|---------------|----------------|-----|----------------|--------------|
| 1. VO THI DANG         | Mar 02, 1951  | Saigon         | F   | Married        | Wife         |
| 2. DOAN THANH HUNG     | Dec 01, 1972  | Saigon         | M   | Single         | Son          |
| 3. DOAN THANH TAM      | Dec 12, 1974  | -ibid-         | M   | Single         | Son          |
| 4. DOAN THANH DANH     | Nov 05, 1982  | Guu Long       | M   | Single         | Son          |
| 5. DOAN THI DIEM THANH | Dec 10, 1985  | -ibid-         | F   | Single         | Daughter     |

(Note: For the persons listed above we will need legible copy of birth certificate, marriage certificate (if married), divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed (W)), identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you please note their address in Section I below.)

## **C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM**

### 1. Closest relative in the US

None

### 2. Closest relative in other foreign countries

- a) Name : \_\_\_\_\_ of myself : PHAM DUY SU of my spouse
- b) Relationship : \_\_\_\_\_ : cousin
- c) Address : \_\_\_\_\_ : Werk St 2, 5132 Ubach Palenberg, West Germany

## **D. COMPLETE FAMILY LISTING, LIVING OR DEAD**

1. Father : DOAN VAN CHINH, dead
2. Mother : TRAN THI LE

(2)

3. Spouse : VO THI DANG  
4. Former spouse : None  
5. Children : DOAN THANH HUNG  
: DOAN THANH TAM  
: DOAN THANH DANH  
: DOAN THI DIEU THANH  
6. Siblings : DOAN VAN RI  
: DOAN VAN BI

**E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE**

Not applicable

**F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of person serving : DOAN VAN KY  
2. Dates : from Oct 16, 1968 to Apr 30, 1975  
as hereunder specified:  
Oct 16, 1968 - Mar 01, 1971: ranked 1st Lieutenant  
Head of Buddhist Chaplaincy for 1st  
Infantry Regiment and concurrently  
for Quang Tri Sector  
Commanding officers: Colonel VO HUU HANH  
Lt Col NGUYEN VAN  
DIEM  
Colonel NGUYEN AM  
Mar 01, 1971 - Jun 01, 1973: Head of Buddhist Chaplaincy for Binh  
Duong Sector and concurrently for  
Engineering School  
Commanding officers: Col. NGUYEN VAN CUA  
Col. PHAN VAN DIEN  
Jun 01, 1973 - Apr 30, 1975 : Head of Buddhist Chaplaincy Department  
for 7th Infantry Division  
Commanding officer: Major General  
NGUYEN KHOA NAM  
Brigadier General  
TRAN VAN HAI

3. Last rank : Captain  
Serial number 63/810100  
4. Ministry/Office/Military unit: 7th Infantry Division  
5. Name of supervisor/C.O. : Brigadier General TRAN VAN HAI  
6. Reason for separation : Apr 30, 1975 event  
7. Names of American advisor: There was American advisor for the  
Chaplaincy Directorate in Saigon but  
whose name is regrettably forgotten  
8. US Training course in Vietnam: Chaplainship Course, Class 4  
at Dalat Political Warfare Academy  
9. US Award or certificate : None

**G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE**

Not applicable.

**H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of person in reeducation : DOAN VAN KY  
2. Time in reeducation : from Jun 21, 1975  
through Feb 24, 1982  
Last camp: Ben Gia Camp/Vinh Long  
.../3

**I. ADDITIONAL REMARKS**

Having served for 6 years in the RVNAP as a spiritual minister for the troop, I was subsequent to Apr 30, 1975 incarcerated in reeducation for 7 years.

Although released for years ago, we cannot have a normal living standard. My children due to political discrimination couldn't follow further study, but had been dismissed before achieving the 9th grade.

My movement has been restricted. All moving should be reported to local authorities.

It will be very appreciative if this application for assistance with our immigration process could be taken under favorable consideration to have an LOI issued to support our file applying for exit permit.

Signature 

Date 12.9.1989

**J. ENCLOSURES**

- copy of my reeducation release certificate
- copy of our 6 birth certificates
- our 6 individual photographs
- copy of our marriage certificate
- copy of our family register
- copy of our 3 post-1975 ID Cards (mine, my wife's and my eldest son's).

Daigon 24.9.1989

Kính gửi: Bà KHUẾ-MINH-THỎ,

Thưa Bà,

Vừa nhận được thư của Bà gửi tôi đề ngày 29.8.89 về hồ sơ của anh MAI-MANH-GIAO. Xin thành thật cảm ơn Bà đã tận tình giúp đỡ cho anh em chúng tôi và tôi đã chuyển thư cho anh Giao rồi.

Lần này xin Bà giúp đỡ giùm anh ĐOÀN-VĂN-KY. Anh Ky từ ngày được thả về đến nay gia đình sống ở vùng quê xa xôi, đi lại khó khăn, thông tin rất khó liên lạc. Vì vậy mai đến nay anh anh lo đủ hồ sơ để gửi Bà và quý Hội. Anh có anh địa chỉ của tôi để để nhận thư. Mong Bà và quý Hội hoan hỷ giúp đỡ giùm cho anh Ky sớm đạt được như ý muốn.

Chúc Bà được nhiều sức khỏe và thành công viên mãn! lòng  
Vào.

Trân trọng chào Bà

Tham

ĐOÀN-VĂN-MƯA

Saigon ngày 12. 9. 1989

Kính gửi: Bà KHÚC MINH THU

Bởi vì cũng cảm động khi nghe tiếng nói của Bà qua làn sóng điện thoại cảm thông do Bà và quý Hội tổ chức gây quỹ đi - lo cho các gia đình rất hạnh. chúng tôi.

Sau ngày biển cô lịch sử (30-4-75) tôi bị giam giữ suốt 7 năm. Sau ngày tôi được thả cho đến nay, tôi vẫn cảm thấy rất khó khăn. Chính thân cá nhân bị gò ép không khác gì tôi còn bị giam giữ. Con tôi không được học hành (con lớn của tôi học gần hết lớp 9. nhà trường kết lý lịch không cho thi tốt nghiệp, dù là học 6 buổi phải nghỉ học) Chính thân lúc nào cũng bị căng thẳng, đầy áp những nỗi lo âu bất hạnh nối tiếp nhau không biết lúc nào sẽ đến cho tôi. Vì vậy mà tôi và gia đình rất cần phải hòa kỳ sớm của kết cho tôi được sang định cư tại Mỹ, để cái con tôi có thể tiếp tục học tập và sống trong một tương lai tự do. những đây là những điều ngoài tầm với của tôi.

Khoảng đầu năm 1989, Em vợ tôi là

Phạm Bửu Sửu. WEST STR 2. 5132  
Übach Patenberg. West GERMANY ở Tây Đức đã

gửi hồ sơ của gia đình tôi đến quý Hội.

Tôi cầu mong sự tận tâm giúp đỡ của Bà và quý Hội để gia đình sớm được kết quả như lòng mong muốn. Cuối thư tôi chân thành cảm ơn Bà và quý Hội. Chúc Bà luôn mạnh khỏe và thành công trên mọi lãnh vực.  
Chân trọng chào Bà

M  
Đoàn Văn Kỳ



V<sup>2</sup> - TH<sup>c</sup> - Đ<sup>c</sup>ANG  
sinh: 2-3-1951

ĐOÀN-THỊ-DIỀU-  
THANH  
sinh: 10-12-1985

ĐOÀN-THANH-HÙNG  
sinh: 1-12-1972

ĐOÀN-THANH-TÂM  
sinh: 12-12-1974

ĐOÀN-THANH-DANH  
sinh: 5-10-1982

ĐOÀN-VĂN-KY  
sinh: 1-1-1943



## Mục: Chiếc Lũ và Cặp Bờ của Hoàng Sơ

Vì không muốn vấy bẩn lịch sử Việt Nam qua Anh Ngữ, nên tôi  
tổ chức may tổ đến Anh-Việt và ghi như trên,  
Nếu như Quý Hô kết quả, và giúp được nên ~~thoát~~ bắt lại trên  
bên bờ lại được.

Mong Quý Hô giúp được, một lần nữa chúng tôi xin  
Cảm ơn nhiều tới Quý Hô  
Hoàng Sơ.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐOÀN VĂN KÝ  
Last Middle First
- Current Address: QUỐC THIÊN VÙNG LIÊM CỬU LONG
- Date of Birth: 01-01-1943 Place of Birth: QUỐC THIÊN CỬU LONG
- Previous Occupation (before 1975) Capt. Command Headquarters Propagandistic 7<sup>TH</sup> DIVISION VIETNAM ARMY  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 21-06-1975 To 24-01-1982  
Years: 07 Months: 06 Days: 24
3. ~~PERSON'S~~ NAME: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC DUY SÚ  
RELATIVE PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635 Name  
WERK STR 2 5132 Ubach Patenberg West Germany  
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 01.05.1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VÔ THI DĂNG                              | 1951          | Wife                |
| ĐOÀN THANH HÙNG                          | 01-12-1972    | Son                 |
| ĐOÀN THANH TÂM                           | 10-12-1974    | Son                 |
| ĐOÀN THANH DANH                          | 05-11-1982    | Son                 |
| ĐOÀN THỊ ĐIỀU THANH                      | 10-12-1985    | Daughter.           |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

QUỐC THIÊN VÙNG LIÊM  
CỦU LONG.

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐOÀN VĂN KÝ  
Last Middle First
- Current Address: QUỖI THIÊN VÙNG LIÊM CỬU LONG
- Date of Birth: 01-01-1943 Place of Birth: QUỖI THIÊN CỬU LONG
- Previous Occupation (before 1975) Capt. Command Headquarters Propagandistic 7<sup>TH</sup> Division  
(Rank & Position) VIETNAM ARMY
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 21-06-1975 To 24-01-1982  
Years: 07 Months: 06 Days: 24
3. ~~SPONSOR'S~~ NAME: PHAM DUY SÚ  
RELATIVE Name  
WERK STR 2 5132 Ubach Pakenberg West Germany.  
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VÔ THỊ ĐĂNG                              | 1951          | Wife.               |
| ĐOÀN THANH HÙNG                          | 01-12-1972    | Son                 |
| ĐOÀN THANH TÂM                           | 10-12-1974    | Son                 |
| ĐOÀN THANH DANH                          | 05-11-1982    | Son                 |
| ĐOÀN THỊ ĐIỀU THANH                      | 10-12-1985    | Daughter.           |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

QUẬN THIÊN VŨNG LIÊM  
CỦNG LONG.

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

EXIT VISA: \_\_\_\_\_ Yes \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN VAN KY  
Last Middle First

Current Address Khu phố 6, T.Đ. B. - Huyện Nhake, Hồ Chí Minh City

Date of Birth 1943 Place of Birth S. Long

Previous Occupation (before 1975) Capt. ex  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/75 To 01/82

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VO THI DANG                              | 1951          | wife                |
| DOAN THANH HUNG                          | 1972          | son                 |
| DOAN THANH TAM                           | 1974          | son                 |
| DOAN THANH DANH                          | 1982          | son                 |
| DOAN THI DIEU THANH                      | 1985          | daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM. ngày 22 tháng 08 năm 1988.

Đức gửi:

Chị KHUÊ. MINH THU.

Vào năm 1987. em có nhớ đưa em về  
tại Tây Đức chuyên hồ sơ đi.  
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. AMERICAN-EMBASSY.

BOX 58 - APO - SAN FRANCISCO.

96346.0001.

Nay em xin chị giúp đỡ liên lạc cho em nên  
có lại hồ sơ, em xin gửi toàn bộ hồ sơ của  
em. Chị vui lòng giúp đỡ cho gia đình  
em sớm được ... và không  
khi ...

- gia đình em kính chúc chị và  
quyển vạn sự an lành.

Kính thư



Toàn văn ký



## LÝ LỊCH CĂN BẢN

ĐOÀN VĂN KÝ Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1943.

Số quân 63/810.100.

Địa chỉ Thường trú: Ấp Rạch Vọt, xã Quới Chiểu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long.

Địa chỉ Chứ Cũ: Đoàn Văn Ký. Khu phố 6. Chi trấn huyện nhà Bè TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: Quân nhân.

Ba con cùng đi với cha:

- Võ Chi Đăng sinh năm 1951 (vợ)
- Đoàn Thanh Hiền sinh năm 1972 (con)
- Đoàn Thanh Tâm sinh năm 1974 (con)
- Đoàn Thanh Danh sinh năm 1982 (con)
- Đoàn Chi diễm Thanh sinh năm 1985 (con)
- Làm việc cho chính phủ VIỆT NAM.

Đoàn Văn Ký làm từ ngày 16 tháng 10 năm 1968

Tại K. CTC. Trung đoàn 1 Bộ Binh tại LẠNG BÍNH QUẢNG BÌ. do Đại tá VÕ HỮU THANH và Đại tá NGUYỄN VĂN ĐIỂM. làm Trung đoàn trưởng

- Tháng 01 năm 1971 làm tại K. CTC. Binh khu BÍNH DƯƠNG do Đại tá NGUYỄN VĂN CỬA. làm Trung đoàn trưởng Binh khu Trảng

- Tháng 06 năm 1973 làm tại K. CTC. Sư đoàn 7 Bộ Binh tại Căn cứ ĐÔNG TÂM. MỸ THO do Thiếu tướng NGUYỄN KHÓA NAM. và Chuẩn tướng GRAM VAN HAI. làm Trung đoàn trưởng.

- Cấp bậc Cuối Cùng: Đại úy.

- Học tại Trường đại học Chiến tranh chính trị ĐAI LẠI 12 tuần về các môn học đại chiến do Đại tá ANH TRU - Đại tá LÂM NGUYỄN TÂN làm chỉ huy trưởng

- Học tập cải tạo: Tại Trung tâm cải tạo BẾN GIÀ

- Tổng cộng Thời gian Cải tạo 6 năm 7 tháng.

- Quan hệ thân nhân với anh, chị, em

- Cha: ĐOÀN VĂN CHIẾNH (chết)

- Mẹ: Trần Chi Lê (sống) Ấp Rạch Vọt xã Quới Chiểu huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long

- ANH: Đoàn Văn Ri làm đại tá tại xã Trảng Long xã huyện Duyên Hải, tỉnh Cửu Long

- Đoàn Văn Bi làm ruộng tại ấp Rạch Vọt xã Quới Chiểu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long

2

Em: - Hoàn văn NO (chết)  
- Hoàn văn NÊ (chết)  
- Hoàn văn NGON (chết)

Cố chủ phụ chú:

- Già chính chúng tôi rất mong lớn được sống và lưu lại các nhớ tự do.

Ngày 22 - tháng 08 - năm 1988.

M  
Hoàn văn ký

- Kèm theo các giấy tờ:
  - 01 bản sao giấy ra Trại
  - 01 giấy hôn thú.
  - 04 giấy khai sinh của 4 đứa con.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH: Biên Hòa

QUẬN: ĐI AN

XÃ: Bình AN

# TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THU · HÒN - THU

Số hiệu: 61

\*

Tên, họ người chồng ĐOÀN-VAN-KY

nghề-nghiep Quân Nhân

sinh ngày / tháng / năm 1943

tại Quới Thiện (Vĩnh Long)

cur-sở tại

tạm-trú tại KBC 4825

Tên họ cha chồng ĐOÀN VAN CHÍNH Chết  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng TRẦN THỊ LÊ (Sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Võ Thị BẠNG

nghề-nghiep Nội Trợ

sinh ngày / tháng / năm 1951

tại Sài Gòn

cur-sở tại

tạm-trú tại Bình AN

Tên, họ cha vợ Võ Văn Rớt (Sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị HOA (Sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Lập Ngày 08-02-1971

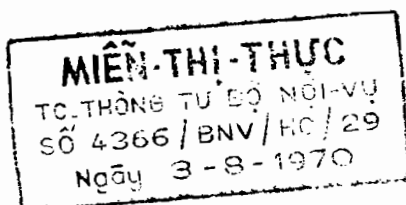
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế không

ngày tháng năm

tại

Trích y bốn chánh

Bình AN, ngày 8 tháng 3 năm 1971  
VIÊN CHỨC HỘ TỊCH,



Lê Văn Thành  
LÊ-VĂN-THÀNH

**MLU ITP/3**

Số 1 amc  
Quyển số

 **Viện Văn Trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã. Thị trấn phước thới  
Thị xã Quận Vũng Liêm  
Thành phố, Tỉnh Cần Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

**BẢN SAO**  
**GIẤY KHAI SINH**

Số gum  
Quyển số ---

|                                                                                              |                                                                                    |                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Họ và tên :                                                                                  | <u>Đoàn Thanh Hùng</u> Nam, nữ <u>---</u>                                          |                                        |
| Sinh ngày<br>tháng, năm :                                                                    | <u>một tháng mười hai năm</u><br><u>hiết năm chín trăm bảy</u><br><u>mười chín</u> |                                        |
| Nơi sinh                                                                                     | <u>Quận Tân Thành phố</u><br><u>Hố - Chu - Ninh</u>                                |                                        |
| Khai về cha mẹ                                                                               | CHA                                                                                | MẸ                                     |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>1943</u>                                                  | <u>Đoàn Thị Lang</u><br><u>1951</u>    |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                         | <u>Hinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                                     | <u>Hinh</u><br><u>Việt Nam</u>         |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKKK thường trú                                                           | <u>Làm ruộng</u><br><u>ấp Rạch Ráy</u>                                             | <u>Làm ruộng</u><br><u>ấp Rạch Ráy</u> |
| Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>GEM X D S S</u> <u>530692589</u>                          |                                        |

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày --- tháng --- năm 19 ---

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày 26 tháng 9 năm 1984  
TM. UBND Đoàn Văn Kỳ tên đóng dấu

  
Đ. Quang Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19\_\_

Xã, khu phố Quất Lân

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1445Huyện Đông Sơn

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

## GIẤY KHAI SINH

|                                                                                             |                                                                                                                  |  |                                        |   |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------|---|
| Họ tên                                                                                      | <u>Đoàn Văn Tâm</u>                                                                                              |  | Nam hay Nữ                             | { |
| Ngày, tháng năm sinh                                                                        | <u>Ngày 11 tháng 11 năm 1951</u>                                                                                 |  |                                        |   |
| NƠI SINH                                                                                    | <u>Ngoại ô Sơn và Quất Lân</u>                                                                                   |  |                                        |   |
| PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ                                                                         | NGƯỜI CHA                                                                                                        |  | NGƯỜI MẸ                               |   |
| Họ, tên, tuổi                                                                               | <u>Đoàn Văn Uy</u><br><u>1943</u>                                                                                |  | <u>Võ Thị Tạng</u><br><u>1951</u>      |   |
| Dân tộc Quốc tịch                                                                           | <u>Sinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                                                                   |  | <u>Sinh</u><br><u>Việt Nam</u>         |   |
| Nghề nghiệp, chỗ ở                                                                          | <u>Làm ruộng</u><br><u>ấp rạch Vọt</u>                                                                           |  | <u>Làm ruộng</u><br><u>ấp rạch Vọt</u> |   |
| Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chức. g minh (nếu có) của người đứng khai | <u>Đoàn Văn Uy/ấp rạch Vọt xã</u><br><u>Quất Lân - Huyện Đông Sơn - Tỉnh Thanh Hóa</u><br><u>CM QĐ 330697541</u> |  |                                        |   |

Người đứng khai  
(Đã ký)Đã ký ngày 5 tháng 11 năm 1982T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN  
(Đóng dấu)Đoàn Văn Tâm

Ghi chú :

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày        tháng        năm 1982T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NĂM 19\_\_\_\_  
 Xã, khu phố Quảng Tân Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Số 02  
 Huyện Quảng Trị BẢN SAO  
 THÀNH PHỐ Quảng Trị GIẤY KHAI SINH

|                                                                                           |                                                                  |  |                                          |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------|------------|
| Họ, tên                                                                                   | <u>Đoàn Văn Hùng</u>                                             |  | Nam hay Nữ                               | <u>Nam</u> |
| Ngày, tháng năm sinh                                                                      | <u>Ngày mười tháng mười năm một nghìn chín trăm tám mươi lăm</u> |  |                                          |            |
| NƠI SINH                                                                                  | <u>Quảng Trị</u>                                                 |  |                                          |            |
| PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ                                                                       | NGƯỜI CHA                                                        |  | NGƯỜI MẸ                                 |            |
| Họ, tên, tuổi                                                                             | <u>Đoàn Văn Hùng</u><br><u>1943</u>                              |  | <u>Đoàn Văn Hùng</u><br><u>1951</u>      |            |
| Dân tộc Quốc tịch                                                                         | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                   |  | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>           |            |
| Nghề nghiệp, chỗ ở                                                                        | <u>Làm ruộng</u><br><u>ấp xã Văn Sơn</u>                         |  | <u>Làm ruộng</u><br><u>ấp xã Văn Sơn</u> |            |
| Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai | <u>Đoàn Văn Hùng</u><br><u>1985.3306975 VI</u>                   |  |                                          |            |

Người đứng khai  
(Đã ký)

Đã ký ngày 5 tháng 11 năm 1987  
 T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN  
 (Đã ký đóng dấu)



Đoàn Văn Hùng

Ghi chú:

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH  
 Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 198\_\_\_\_  
 T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

T.

K.

GRT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án, văn, quyết định tha 1961/ĐP-UBT-80 ngày 29 tháng 01 năm 82  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Long

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Văn Kỳ

Họ, tên thường gọi \_\_\_\_\_

Họ, tên bí danh \_\_\_\_\_

Sinh ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 1943

Nơi sinh Quê hương vùng biển Cần Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt \_\_\_\_\_

Can tội Đại úy trưởng Phòng tuyên úy Phát gia 6/6/60

Bị bắt ngày 21/6/75 Án phạt 11CT

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ cũ

Nơi bị tăng án \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nơi được giảm án \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại Quê hương vùng biển Cần Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo có tiến bộ  
đi nhiều mặt.

Người tạo ra trò phải

Của \_\_\_\_\_

Danh bìn số \_\_\_\_\_

Lập tại \_\_\_\_\_



Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 2 năm 1982

P. Khoa

S. Khoa

Trưởng



Xác nhận

Thao giấy ra tại Cửa ĐB  
trên Văn bằng được vi phạm  
Vốn đã quá hạn như tờ giấy  
có tên C.A đã hết hạn. Từ đó  
thực. Vậy phải giữ lại và  
bỏ an. Cho các ĐB và  
Mặt này vào ngày 30-08-1982

Thị xã

Cow  
Thị xã

Đo lường

Thị xã

8/4/82

Ngày 4/6/1982

Đinh Sang

Thị xã xã An Bình xét thấy anh  
Đinh Sang không quản chế mà có tâm  
hình anh ta  
Đinh Sang thay  
mà khi nào có lỗi gì

Ước tính ngày 4/6/82

Đinh Sang

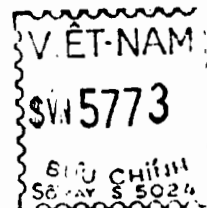
JOAN VÂN KÝ.

Khu phố 6 Chi Lăng  
Huyện Nhà Bè.  
TP. HỒ CHÍ MINH.

MAY BAY  
PAR AVION



PAR AVION VIA AIR MAIL



To.

MIS: KHUC MINH THO

P.O. Box. 54135

ARLINGTON VA. 22205-0635

USA.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM ĐOÀN VĂN KÝ  
Last Middle First  
Current Address: QUỖI THIÊN VÙNG LIÊM CỬU LONG  
Date of Birth: 01-01-1943 Place of Birth: QUỖI THIÊN CỬU LONG  
Previous Occupation (before 1975) Capt. Command Headquarters Propagandistic 7<sup>TH</sup> Division VIETNAM ARMY  
(Rank & Position)  
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 21-06-1975 To 24-01-1982  
Years: 07 Months: 06 Days: 24  
3. ~~SPONSOR'S~~ NAME: PHAM DUY SÚ  
RELATIVE Name  
WERK STR 2 5132 Ubach Palenberg West Germany.  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 01.05.1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VŨ THỊ ĐĂNG                              | 1951          | Wife.               |
| ĐOÀN THANH HÙNG                          | 01-12-1972    | Son                 |
| ĐOÀN THANH TÂM                           | 10-12-1974    | Son                 |
| ĐOÀN THANH DANH                          | 05-11-1982    | Son                 |
| ĐOÀN THỊ ĐIỀU THANH                      | 10-12-1985    | Daughter.           |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

QUẬN THIÊN VŨNG LIÊM  
CỦNG LONG.

. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐOÀN VAN KÝ  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 01 1943  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MAN Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : QUỖI THIÊN VÙNG LIÊM CỬU LONG  
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 21-06-1975 To (Den): 24-01-1982

PLACE OF RE-EDUCATION: CÁI TẠO BẾN GIÁ  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): SOLDIER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ??  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 7TH DIVISION ARMY VIETNAM Capt.  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): NO

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): \_\_\_\_\_  
VÙNG LIÊM CỬU LONG

NAME & ADDRESS OF ~~32-0000~~/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): \_\_\_\_\_  
PHAM DUY SỬ  
WERK STR 2 5132 Übach Pakenberg WEST GERMANY

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): NO

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN

NAME & SIGNATURE: Pham Duy Su  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
WERK STR 2 5132 Übach Pakenberg WEST GERMANY

DATE: 05 01 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VÔ THỊ DĂNG                              | 1951          | WIFE.               |
| ĐOÀN THANH HÙNG                          | 01.12.1972    | Son                 |
| ĐOÀN THANH TÂN                           | 10.12.1974    | Son                 |
| ĐOÀN THANH DANH                          | 05.11.1982    | Son                 |
| ĐOÀN THỊ ĐIỀU THANH                      | 10.12.1985    | Daughter.           |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)  
QUỐC THIÊN VÙNG LIÊM  
CỦU LONG

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐOÀN VAN KÝ  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 01 1943  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MAN Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : QUỐC THIÊN VÙNG LIÊM CỬU LONG  
(Dia chi tai Viet-Nam)  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 21.06.1975 To (Den): 24.01.1982  
PLACE OF RE-EDUCATION: CÁI TẠO BẾN GIÁ  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): SOLDIER  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): (??)  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 7TH DIVISION ARMY VIETNAM Capt.  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_ Date (nam): \_\_\_\_\_  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): NO  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): \_\_\_\_\_  
VÙNG LIÊM CỬU LONG  
NAME & ADDRESS OF ~~SPONSOR~~/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): \_\_\_\_\_  
PHẠM DUY SỬ  
WERK STR 2 5132 Übach Palenberg WEST GERMANY  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): NO  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN  
NAME & SIGNATURE: Phạm Duy Sử  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) \_\_\_\_\_  
WERK STR 2 5132 Übach Palenberg WEST GERMANY  
DATE: 05 01 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VÔ THỊ DĂNG                              | 1951          | WIFE.               |
| ĐOÀN THANH HÙNG                          | 01-12-1972    | Son                 |
| ĐOÀN THANH TÂM                           | 10-12-1974    | Son                 |
| ĐOÀN THANH DANH                          | 05-11-1982    | Son                 |
| ĐOÀN THỊ ĐIỀU THANH                      | 10-12-1985    | Daughter.           |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

QUỐI THIÊN VÙNG LIÊM  
CỦU LONG

ADDITIONAL INFORMATION :



INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐOÀN VAN KÝ  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 01 01 1943  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MAN Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): YES  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : QUỚI THIÊN VÙNG LIÊM CỬU LONG  
(Dia chi tai Viet-Nam)  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 21-06-1975 To (Den): 24-01-1982  
PLACE OF RE-EDUCATION: CÁI TẠO BẾN GIÁ  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): SOLDIER  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): (??)  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): 7TH DIVISION ARMY VIETNAM Capt.  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): \_\_\_\_\_  
Date (nam): \_\_\_\_\_  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): NO  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): \_\_\_\_\_  
VÙNG LIÊM CỬU LONG  
NAME & ADDRESS OF ~~SPONSOR~~/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
PHAM DUY SÚ  
WERK STR 2 5132 Übach Palenberg WEST GERMANY  
U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): NO  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN  
NAME & SIGNATURE: Pham Duy Su  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
WERK STR 2 5132 Übach Palenberg WEST GERMANY.  
DATE: 05 01 1989.  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| VÔ THỊ ĐĂNG                              | 1951          | WIFE.               |
| ĐOÀN THANH HÙNG                          | 01-12-1972    | Son                 |
| ĐOÀN THANH TÂM                           | 10-12-1974    | Son                 |
| ĐOÀN THANH DANH                          | 05-11-1982    | Son                 |
| ĐOÀN THỊ ĐIỀU THANH                      | 10-12-1985    | Daughter.           |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

QUỐI THIÊN VÙNG LIÊM  
CỦU LONG

ADDITIONAL INFORMATION :

Obach Palenberg ngày 1.5.1989.

PHẠM DUY SỬ  
WERK STR 2  
5132 Obach Palenberg.  
WEST GERMANY

Kính gửi:

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. Box 5435 Arlington VA  
22205-0635

Tôi tên là Phạm Duy Sử cư ngụ tại WERKSTR 2.  
5132 Obach Palenberg. tại Tây Đức.

Hôm nay xin chuyển đến Quý Hội hồ sơ tên là:

ĐOÀN VĂN KÝ. để Báo tri với hồ sơ để nộp cho

Cơ quan có thẩm quyền của Việt.

Theo tình thân để yêu Cầu Quý Hội, tôi có đồ lưu

tại địa phương của chúng tôi cũng, thì những cơ quan

Có thẩm quyền về vấn (ODP) trên, họ chưa biết rõ,

Và có Cơ quan tại địa phương Việt Nam Tây Đức tôi đã

hỏi thăm bằng thư, về hơn một năm rồi nay nay vẫn

chưa hồi thư về tin gì cả.

Nay tôi mong rằng Quý hội sẽ nhận đơn và chuyển

lưu cho Tổng Sở (Liên tại ở Việt Nam) và cũng xin Quý

Hội nhận lòng thành kính lễ chúng tôi và gia đình chúng tôi.

Hồ Sơ Đoàn Văn Ký gồm Có: (Mỗi thứ 2 bản phụ).

- 2 bản Đơn (Cầu Quý Hội).
- 1 bản lý lịch bị Việt tay Cầu Đoàn Văn Ký và bản phụ.
- 1 bản Giấy Ra trại. và 1 bản phụ.
- 1 bản Trích lục Hôn thú và bản phụ.
- và 4 bản sao Khai sinh Cầu bốn đứa con.

Tray đơn

Phạm Duy Sử

## Lý lịch cán bộ

Đoàn Văn Hy sinh ngày 01 tháng 01 năm 1943. Tại  
Ấp Rạch Vép, xã An Mỹ, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long.  
Địa chỉ: Thủ Đức - Ông PHẠM VĂN BÈ - khu phố số 6.

Chị Trần Huyền nhà Bè Chánh phố Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp: quân nhân.

Bà con cùng đi với: Vợ:

- Vợ: Võ Thị Đăng sinh năm 1951
- Con: Đoàn Thanh Hưng sinh năm 1972
- " - Đoàn Thanh Tâm sinh năm 1974
- " - Đoàn Thanh Danh sinh năm 1982
- " - Đoàn Thị Diệu Thanh sinh năm 1985

Bà con thân thuộc ở Hoa Kỳ:

Bà con thân nhân ở Tây Đức:

PHẠM Duy Sửu - WERK STR. 2  
5132. URBACH PALEBERG

WEST GERMANY.

Bà con thân thuộc ở nước khác:

VAN MINH SO WALKS AVE CANADA là bà con cô cậu  
bên vợ.

Ngày 16 tháng 10 năm 1968 làm tại Trung đoàn 1 bộ binh  
Đại tá Võ Văn Hạnh là trung đoàn trưởng và Trung tá Nguyễn  
Văn Diễm làm Trung đoàn phó. Đến tháng 01 năm 1971 về  
làm tại Biệt khu Bình Dương - Đại tá Nguyễn Văn Cử làm  
Trưởng. Đến tháng 6 năm 1975 về làm tại Bộ tư  
lệnh Sư đoàn 7 bộ binh. Chuẩn tướng Nguyễn Khoa Nam  
làm Tư lệnh - và 1974 Chuẩn tướng Trần Văn Hai làm Tư  
lệnh.

Cấp bậc cuối cùng là Đại tá. ở khối chiến tranh chánh trị  
Bộ tư lệnh Sư đoàn 7.

Năm 1970 học chiến tranh chánh trị tại trường tại học 2TCĐ.

Đai tá Lâm nguyên Bính lâm chỉ huy trưởng. Thời gian  
là 12 năm li. tại trường đại học CTCI ở ĐALAT

Sau ngày 30. Tháng 4 năm 1975. bị bắt học tập tại trại  
tại trung tâm cải tạo. Bền giá từ ngày 21. 6. năm 1975. cho  
đến ngày 24 Tháng 01 năm 1982 được trả tự do. Hiện giờ đang  
cư ngụ tại ấp Rạch Vep, xã Quới Chiên, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu  
Long. Đời sống trong gia đình - quá khó khăn - không đủ ăn - không có mặc

Rạch Vep ngày 20 tháng 10 năm 1987

ML

Đoàn Văn Kỳ

Cước chú: Kèm theo đây những giấy tờ như sau:

1. Bản sao giấy ra trại cải tạo
1. Bản trích lục hôn thú
1. Bản trích lục khai sinh của 4 đứa con.

## Lý lịch căn bản

Đoàn Văn Kỳ sinh ngày 01 tháng 01 năm 1943. tại  
ấp Rạch Vộp, xã An Thôn, Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Cần Thơ.  
Địa chỉ thư gửi... ông PHẠM VĂN BÈ - khu phố số 6.

Chị Trần Huyền nhà BÈ thành phố Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp quân nhân.

Bà con cũng đi với Bè: vợ

- Vợ: Võ Thị Lăng sinh năm 1951

- Con: Đoàn Thanh Hùng sinh năm 1972

" - Đoàn Thanh Tâm sinh năm 1974

" - Đoàn Thanh Danh sinh năm 1982

" - Đoàn Thị Diệu Thanh sinh năm 1985

Bà con thân thuộc ở Hoa Kỳ:

Bà con thân nhân ở Tây Đức:

PHAM Duy Sử - WERK STR. 2

5132. ÜBACH PALEBERG

WEST GERMANY.

Bà con thân thuộc ở nước khác:

VAN MINH SO WALKS AVE CANADA là bà con cô cậu  
bên vợ.

Ngày 16 tháng 10 năm 1968 làm tại Trung đoàn 1 bộ binh  
Đại tá Võ Văn Hạnh là Trung đoàn trưởng và Trung tá Nguyễn  
Văn Diễm làm Trung đoàn phó. Đến tháng 01 năm 1971 về  
làm tại Ban khu Bình Dương - Đại tá Nguyễn Văn Cảnh làm  
Chính Trưởng. Đến tháng 6 năm 1975 về làm tại Bộ Tư  
lệnh Sư đoàn 7 bộ binh. Chiều tướng Nguyễn Khoa Năm  
làm Tư lệnh - và 1974 Chuẩn tướng Trần Văn Hai làm Tư  
lệnh.

Cấp bậc cuối cùng là Đại tá ở khối chiến tranh chính trị  
Bộ Tư lệnh Sư đoàn 7.

Năm 1970 học chiến tranh chính trị tại Trường Đại học C.C.T.H.

Đại tá Lâm nguyên Bính làm chỉ huy trưởng. Thời gian là 12 tuần lễ tại trường Đại học CTC ở Đà Lạt.

Sau ngày 30. Tháng 4 năm 1975. bị bắt học tập cải tạo tại trung tâm cải tạo. Bên giá từ ngày 21-6 năm 1975. cho đến ngày 24 Tháng 01 năm 1982 được trả tự do. Hiện giờ đang cư ngụ tại ấp Rạch Vep, xã Cầu Thiên, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cần Long. Đời sống trong gia đình - quá khổ - không đủ ăn - không có mặc.

Rạch Vep ngày 20 tháng 10 năm 1987

LL

Đoàn Văn Kỳ

Cước chú: Kèm theo đây những giấy tờ như sau:

1. Bản sao giấy ra trại cải tạo
1. Bản trích lục hôn thú
1. Bản trích lục khai sinh của 4 đứa con.

BỘ NỘI VỤ

Trại Chợ Bún

Số 109 - CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 27 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tin của TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Chỉ lệnh an ninh của Ủy ban an ninh địa phương số 196/64 UB ngày 19/6/64 tại th

địa phương Đầu tiên Quận Liên Cẩn Long

Nay cấp giấy của cơ quan, chỉ có tên sau đây:

Họ tên sinh Bản Kỳ

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1943

Nơi sinh Đầu tiên Quận Liên Cẩn Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt ở

Cán tội Đại úy trưởng Phòng tuyên úy Phật giáo Phật đoàn 7

Bị bắt ngày 21/6/75 An phát TTC

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Đầu tiên Quận Liên Cẩn Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Được qua kiểm tra nói chung có tiến bộ  
ở một mức độ nhất định

Lấn tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 6 năm 1975

P. Phước Tuy

Đ. Phước Tuy



*[Handwritten signature]*

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Chơ Bùn

Số 109 CRT

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 100/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị lệnh án văn, quyết định tha số 196/64 UB.T. ngày 1/31 tháng 01 năm 1964

của Ủy ban An ninh và Cảnh sát của Thành phố Hồ Chí Minh

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Trần Văn Ký

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày tháng năm 1943

Nơi sinh: Quê hương Đồng Khởi Cần Long

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Cán tại: Đại úy trưởng Phòng tuyên úy Phật giáo Bức Sơn 7

Bị bắt ngày 21/6/75 Án phạt TCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Quê hương Đồng Khởi Cần Long

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã vượt qua quá trình cải tạo có tiến bộ  
Đã nhận xét

Lưu tay ngón trở phải

Của

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 5 năm 1982

P. Trưởng trại

Đã nhận

Tên người nhận

Đã nộp

Giấy trả lại của Đ/S

Đã ứng trước về ứng trước

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Đã nộp tiền nhà ở

Quốc gia ngày 30/4/82

Mr. Cowan là?

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Quốc gia

Ngày 27/2/82

Tại c.k xã

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Ngày 29/3/82

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Ngày 28/4/82

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Ngày 4/6/1982

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

Đã nộp

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH: Bình Hòa

QUẬN: DI AN

XÃ: BÌNH AN

# TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THU HÒN - THƯ

Số hiệu: 61

\*

Tên, họ người chồng ĐOÀN VĂN KÝ

nghề-nghiep Quân Nhân

sinh ngày / tháng / năm 1943

tại Quối Thiên (Vĩnh Long)

cur-sở tại \_\_\_\_\_

tạm-trú tại KBC 4825

Tên họ cha chồng Đoàn Văn Chính (C)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Trần Thị Lê (S) Sống  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Võ Thị Đặng

nghề-nghiep Nội Trú

sinh ngày / tháng / năm 1951

tại Sài Gòn

cur-sở tại \_\_\_\_\_

tạm - trú tại Bình AN

Tên, họ cha vợ Võ Văn Rớt (S) (Sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị Hoa (S)  
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Lập Ngày 08-02/ 1971

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế không

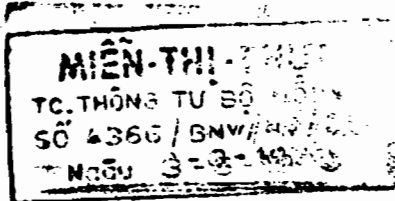
ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

tại \_\_\_\_\_

Bình AN, ngày 8 tháng 3 năm 1971

Trích y bốn chánh

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH,



LÊ-VĂN-THÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH: Biên Hòa

QUẬN: Dĩ An

XÃ: Bình An

# TRÍCH - LỤC

CHUNG - THU HÒN - THU

Số hiệu: 61

★

Tên, họ người chồng ĐOÀN VĂN KÝ

nghề-nghiệp Quân Nhân

sinh ngày / tháng / năm 1943

tại Quối Thiên (Vĩnh Long)

cư-sở tại

tạm-trú tại KBC 4825

Tên họ cha chồng Đoàn Văn Chính (C)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Trần Thị Lê (S) (Sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Võ Thị Đặng

nghề-nghiệp Nội Trú

sinh ngày / tháng / năm 1951

tại Sài Gòn

cư-sở tại

tạm - trú tại Bình An

Tên, họ cha vợ Võ Văn Rớt (S) (Sống)  
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn Thị Hoa (S)  
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Lập Ngày 08-02/ 1971

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế không

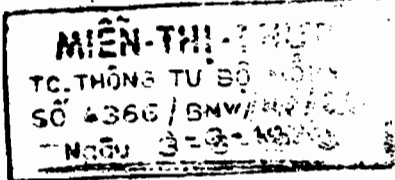
ngày  tháng  năm

tại

Bình An, ngày 8 tháng 3 năm 1971

Trích y bốn chánh

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH,



LÊ-VĂN-THÀNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT 3/P 3

Xã, Thị trấn phước khởi  
Thị xã, Quận Vũng Liêm  
Thành phố, Tỉnh Cần Long

# GIẤY KHAI SINH

Số 72  
Quyển số       

|                                                                                      |                                                                |                                   |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                            | <u>Đoàn - Thanh Hưng</u>                                       |                                   | Nam, nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                              | <u>một tháng mười hai năm một nghìn chín trăm sáu mươi hai</u> |                                   |         |
| Nơi sinh                                                                             | <u>QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</u>                            |                                   |         |
| Khai về cha mẹ                                                                       | CHA                                                            | MẸ                                |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                           | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>1943</u>                              | <u>Đỗ Thị Lang</u><br><u>1951</u> |         |
| Dân tộc                                                                              | <u>Kinh</u>                                                    | <u>Kinh</u>                       |         |
| Quốc tịch                                                                            | <u>Việt Nam</u>                                                | <u>Việt Nam</u>                   |         |
| Nghề nghiệp                                                                          | <u>Làm lương</u>                                               | <u>Làm lương</u>                  |         |
| Nơi ĐKKK thường trú                                                                  | <u>ở Rạch Giá</u>                                              | <u>ở Rạch Giá</u>                 |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>4 CM ND Số 330698582</u>              |                                   |         |

Đăng ký ngày 20 tháng 9 năm 1984  
(Ný tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TH/UBND xã



Nguyễn Quang Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Môu HT 3/P 3

Xg, Thị trấn phước thới  
Thị xã, Quận Vũng liêm  
Thành phố, Tỉnh Cần long

# GIẤY KHAI SINH

88 7 2000

Quyền số

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |    |     |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|-----|

|                                                                                      |                                                          |                     |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                            | Đoàn Văn Hưng                                            |                     | Nam, nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                              | mười tháng mười hai năm một nghìn chín trăm bốn mươi hai |                     |         |
| Nơi sinh                                                                             | Quận 8 - Thành Phố Hồ Chí Minh                           |                     |         |
| Khai về cha mẹ                                                                       | CHA                                                      | MẸ                  |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                           | Đoàn Văn Hưng<br>1943                                    | Đỗ Văn Đăng<br>1951 |         |
| Dân tộc                                                                              | Kinh                                                     | Kinh                |         |
| Quốc tịch                                                                            | Việt Nam                                                 | Việt Nam            |         |
| Nghề nghiệp                                                                          | Làm lương                                                | Làm lương           |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                  | ở Quận 8                                                 | ở Quận 8            |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Đoàn Văn Hưng<br>QCM ND Số 330698582                     |                     |         |

Đã ký ngày 26 tháng 9 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TIM/207NDK



ang. Quang Vinh

Xã, Thị trấn phước Hải  
Thị xã, Quận ưng Liêm  
Thành phố, Tỉnh Cần Long

**Mẫu HT 3 / P 3**

# GIẤY KHAI SINH

Sø Tenn

Quyền số \_\_\_\_\_

|                                                                                               |                                                                   |                          |         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                                     | Đoàn Thanh Tâm                                                    |                          | Nam, nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | mười hai tháng mười hai<br>năm một ngàn chín trăm<br>bảy mươi bốn |                          |         |
| Nơi sinh                                                                                      | Quận Tân Thành - TP Hồ Chí Minh                                   |                          |         |
| Khai về cha mẹ                                                                                | CHA                                                               | MẸ                       |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Đoàn Văn Kỳ<br>1943                                               | Đỗ Thị Lăng<br>1951      |         |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                                                              | Kinh                     |         |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt Nam                                                          | Việt Nam                 |         |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Làm ruộng<br>ấp Bạch Lạp                                          | Làm ruộng<br>ấp Bạch Lạp |         |
| Nơi ĐKKK thường trú                                                                           | Đoàn Văn Kỳ<br>GCMND Số 330694581                                 |                          |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                                   |                          |         |

Đang lý ngày 26 tháng 9 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T14/ gmb W D Ka

~~with~~

Prof. Quincy Brown



Xã, Thị trấn phân thời  
Thị xã, Quận vùng liên  
Thành phố, Tỉnh cửu long

**Mẫu HT 3 / P 3**

# GIẤY KHAI SINH

Số 123  
Quyển số 456

|                                                                                               |                                                                   |                          |         |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                                     | Đoàn Thanh Tâm                                                    |                          | Nam, nữ |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                       | mười hai tháng mười hai<br>năm một ngàn chín trăm<br>bảy mươi bốn |                          |         |
| Nơi sinh                                                                                      | Quận Tân Thành - TP Hồ Chí Minh                                   |                          |         |
| Khai về cha mẹ                                                                                | CHA                                                               | MẸ                       |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                 | Đoàn Văn Kỳ<br>1943                                               | Đỗ Thị Lăng<br>1951      |         |
| Dân tộc                                                                                       | Kinh                                                              | Kinh                     |         |
| Quốc tịch                                                                                     | Việt Nam                                                          | Việt Nam                 |         |
| Nghề nghiệp                                                                                   | Làm ruộng<br>ấp Bạch Lạp                                          | Làm ruộng<br>ấp Bạch Lạp |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                           | Đoàn Văn Kỳ<br>GCMND Số 330694581                                 |                          |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai |                                                                   |                          |         |

Đang ký ngày 26 tháng 9 năm 1984  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

T14/007WDK

~~with~~

Ed. Quincy Brown

Y HẠNG NHẬN ĐÃ

thị trấn Đuối Thiệu

xã, quận Uông Bí

huyện, tỉnh Quảng Ninh

ĐƠN ĐƠN XA NỘI CHỖ NGƯỜI VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY KHAI TÍNH

1445

±

Họ và tên

Đoàn Thanh Danh

Năm 20, năm

Ngày sinh

ngày năm tháng mười một năm một nghìn  
chín trăm tám mươi hai (1982)

Quê quán

Hiện sinh

nhà xã Sinh và Quê Thiệu

Đã kết hôn

Đoàn Văn Kỳ  
1943

Viết thi 2 lần  
1953

Tên

Tên

Quê

N.A.M

Việt

N.A.M

Đã

Ruộng

Đã

Ruộng

Ấp

Rạch Vạn

Ấp

Rạch Vạn

Đoàn Văn Kỳ 1943 ở Rạch Vạn xã  
Ruộng Thiệu (nay là của 100%  
ENSO 270697581  
ở Chư một tỉnh SE

ngày 22

tháng 10 năm 1982

Đoàn Thanh Danh

P. Chư Thiệu

Nguyễn Hoàng Minh

Nguyễn Hoàng Minh

Thị trấn Sông Thuận

1. 25. 1948. Учреждение

1961 1962. 1963. 1964. 1965. 1966. 1967. 1968. 1969. 1970. 1971. 1972. 1973. 1974. 1975. 1976. 1977. 1978. 1979. 1980. 1981. 1982. 1983. 1984. 1985. 1986. 1987. 1988. 1989. 1990. 1991. 1992. 1993. 1994. 1995. 1996. 1997. 1998. 1999. 2000. 2001. 2002. 2003. 2004. 2005. 2006. 2007. 2008. 2009. 2010. 2011. 2012. 2013. 2014. 2015. 2016. 2017. 2018. 2019. 2020. 2021. 2022. 2023. 2024. 2025. 2026. 2027. 2028. 2029. 2030. 2031. 2032. 2033. 2034. 2035. 2036. 2037. 2038. 2039. 2040. 2041. 2042. 2043. 2044. 2045. 2046. 2047. 2048. 2049. 2050. 2051. 2052. 2053. 2054. 2055. 2056. 2057. 2058. 2059. 2060. 2061. 2062. 2063. 2064. 2065. 2066. 2067. 2068. 2069. 2070. 2071. 2072. 2073. 2074. 2075. 2076. 2077. 2078. 2079. 2080. 2081. 2082. 2083. 2084. 2085. 2086. 2087. 2088. 2089. 2090. 2091. 2092. 2093. 2094. 2095. 2096. 2097. 2098. 2099. 2100. 2101. 2102. 2103. 2104. 2105. 2106. 2107. 2108. 2109. 2110. 2111. 2112. 2113. 2114. 2115. 2116. 2117. 2118. 2119. 2120. 2121. 2122. 2123. 2124. 2125. 2126. 2127. 2128. 2129. 2130. 2131. 2132. 2133. 2134. 2135. 2136. 2137. 2138. 2139. 2140. 2141. 2142. 2143. 2144. 2145. 2146. 2147. 2148. 2149. 2150. 2151. 2152. 2153. 2154. 2155. 2156. 2157. 2158. 2159. 2160. 2161. 2162. 2163. 2164. 2165. 2166. 2167. 2168. 2169. 2170. 2171. 2172. 2173. 2174. 2175. 2176. 2177. 2178. 2179. 2180. 2181. 2182. 2183. 2184. 2185. 2186. 2187. 2188. 2189. 2190. 2191. 2192. 2193. 2194. 2195. 2196. 2197. 2198. 2199. 2200. 2201. 2202. 2203. 2204. 2205. 2206. 2207. 2208. 2209. 2210. 2211. 2212. 2213. 2214. 2215. 2216. 2217. 2218. 2219. 2220. 2221. 2222. 2223. 2224. 2225. 2226. 2227. 2228. 2229. 2230. 2231. 2232. 2233. 2234. 2235. 2236. 2237. 2238. 2239. 2240. 2241. 2242. 2243. 2244. 2245. 2246. 2247. 2248. 2249. 2250. 2251. 2252. 2253. 2254. 2255. 2256. 2257. 2258. 2259. 2260. 2261. 2262. 2263. 2264. 2265. 2266. 2267. 2268. 2269. 2270. 2271. 2272. 2273. 2274. 2275. 2276. 2277. 2278. 2279. 2280. 2281. 2282. 2283. 2284. 2285. 2286. 2287. 2288. 2289. 2290. 2291. 2292. 2293. 2294. 2295. 2296. 2297. 2298. 2299. 2300. 2301. 2302. 2303. 2304. 2305. 2306. 2307. 2308. 2309. 2310. 2311. 2312. 2313. 2314. 2315. 2316. 2317. 2318. 2319. 2320. 2321. 2322. 2323. 2324. 2325. 2326. 2327. 2328. 2329. 2330. 2331. 2332. 2333. 2334. 2335. 2336. 2337. 2338. 2339. 2340. 2341. 2342. 2343. 2344. 2345. 2346. 2347. 2348. 2349. 2350. 2351. 2352. 2353. 2354. 2355. 2356. 2357. 2358. 2359. 2360. 2361. 2362. 2363. 2364. 2365. 2366. 2367. 2368. 2369. 2370. 2371. 2372. 2373. 2374. 2375. 2376. 2377. 2378. 2379. 2380. 2381. 2382. 2383. 2384. 2385. 2386. 2387. 2388. 2389. 2390. 2391. 2392. 2393. 2394. 2395. 2396. 2397. 2398. 2399. 2400. 2401. 2402. 2403. 2404. 2405. 2406. 2407. 2408. 2409. 2410. 2411. 2412. 2413. 2414. 2415. 2416. 2417. 2418. 2419. 2420. 2421. 2422. 2423. 2424. 2425. 2426. 2427. 2428. 2429. 2430. 2431. 2432. 2433. 2434. 2435. 2436. 2437. 2438. 2439. 2440. 2441. 2442. 2443. 2444. 2445. 2446. 2447. 2448. 2449. 2450. 2451. 2452. 2453. 2454. 2455. 2456. 2457. 2458. 2459. 2460. 2461. 2462. 2463. 2464. 2465. 2466. 2467. 2468. 2469. 2470. 2471. 2472. 2473. 2474. 2475. 2476. 2477. 2478. 2479. 2480. 2481. 2482. 2483. 2484. 2485. 2486. 2487. 2488. 2489. 2490. 2491. 2492. 2493. 2494. 2495. 2496. 2497. 2498. 2499. 2500. 2501. 2502. 2503. 2504. 2505. 2506. 2507. 2508. 2509. 2510. 2511. 2512. 2513. 2514. 2515. 2516. 2517. 2518. 2519. 2520. 2521. 2522. 2523. 2524. 2525. 2526. 2527. 2528. 2529. 2530. 2531. 2532. 2533. 2534. 2535. 2536. 2537. 2538. 2539. 2540. 2541. 2542. 2543. 2544. 2545. 2546. 2547. 2548. 2549. 2550. 2551. 2552. 2553. 2554. 2555. 2556. 2557. 2558. 2559. 2560. 2561. 2562. 2563. 2564. 2565. 2566. 2567. 2568. 2569. 2570. 2571. 2572. 2573. 2574. 2575. 2576. 2577. 2578. 2579. 2580. 2581. 2582. 2583. 2584. 2585. 2586. 2587. 2588. 2589. 2590. 2591. 2592. 2593. 2594. 2595. 2596. 2597. 2598. 2599. 2600. 2601. 2602. 2603. 2604. 2605. 2606. 2607. 2608. 2609. 2610. 2611. 2612. 2613. 2614. 2615. 2616. 2617. 2618. 2619. 2620. 2621. 2622. 2623. 2624. 2625. 2626. 2627. 2628. 2629. 2630. 2631. 2632. 2633. 2634. 2635. 2636. 2637. 2638. 2639. 2640. 2641. 2642. 264

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GLÁY KEM TŨNG**

1445

11-12-12

21-10-1972

63-11-12472

## Abstract

July 2, 1942

... 2, 1961 (1961)

12:20 PM 8/22/

35. 59

•

• **Stress** is a response to a stimulus that is perceived as a threat to well-being.

i . . . [unclear] and

[illegible]

... ..

2014-2015-2016-2017-2018-2019-2020-2021-2022-2023-2024-2025-2026-2027-2028-2029-2030-2031-2032-2033-2034-2035-2036-2037-2038-2039-2040-2041-2042-2043-2044-2045-2046-2047-2048-2049-2050-2051-2052-2053-2054-2055-2056-2057-2058-2059-2060-2061-2062-2063-2064-2065-2066-2067-2068-2069-2070-2071-2072-2073-2074-2075-2076-2077-2078-2079-2080-2081-2082-2083-2084-2085-2086-2087-2088-2089-2090-2091-2092-2093-2094-2095-2096-2097-2098-2099-2100-2101-2102-2103-2104-2105-2106-2107-2108-2109-2110-2111-2112-2113-2114-2115-2116-2117-2118-2119-2120-2121-2122-2123-2124-2125-2126-2127-2128-2129-2130-2131-2132-2133-2134-2135-2136-2137-2138-2139-2140-2141-2142-2143-2144-2145-2146-2147-2148-2149-2150-2151-2152-2153-2154-2155-2156-2157-2158-2159-2160-2161-2162-2163-2164-2165-2166-2167-2168-2169-2170-2171-2172-2173-2174-2175-2176-2177-2178-2179-2180-2181-2182-2183-2184-2185-2186-2187-2188-2189-2190-2191-2192-2193-2194-2195-2196-2197-2198-2199-2200-2201-2202-2203-2204-2205-2206-2207-2208-2209-2210-2211-2212-2213-2214-2215-2216-2217-2218-2219-2220-2221-2222-2223-2224-2225-2226-2227-2228-2229-2230-2231-2232-2233-2234-2235-2236-2237-2238-2239-2240-2241-2242-2243-2244-2245-2246-2247-2248-2249-2250-2251-2252-2253-2254-2255-2256-2257-2258-2259-2260-2261-2262-2263-2264-2265-2266-2267-2268-2269-2270-2271-2272-2273-2274-2275-2276-2277-2278-2279-2280-2281-2282-2283-2284-2285-2286-2287-2288-2289-2290-2291-2292-2293-2294-2295-2296-2297-2298-2299-2300-2301-2302-2303-2304-2305-2306-2307-2308-2309-2310-2311-2312-2313-2314-2315-2316-2317-2318-2319-2320-2321-2322-2323-2324-2325-2326-2327-2328-2329-2330-2331-2332-2333-2334-2335-2336-2337-2338-2339-2340-2341-2342-2343-2344-2345-2346-2347-2348-2349-2350-2351-2352-2353-2354-2355-2356-2357-2358-2359-2360-2361-2362-2363-2364-2365-2366-2367-2368-2369-2370-2371-2372-2373-2374-2375-2376-2377-2378-2379-2380-2381-2382-2383-2384-2385-2386-2387-2388-2389-2390-2391-2392-2393-2394-2395-2396-2397-2398-2399-2400-2401-2402-2403-2404-2405-2406-2407-2408-2409-2410-2411-2412-2413-2414-2415-2416-2417-2418-2419-2420-2421-2422-2423-2424-2425-2426-2427-2428-2429-2430-2431-2432-2433-2434-2435-2436-2437-2438-2439-2440-2441-2442-2443-2444-2445-2446-2447-2448-2449-2450-2451-2452-2453-2454-2455-2456-2457-2458-2459-2460-2461-2462-2463-2464-2465-2466-2467-2468-2469-2470-2471-2472-2473-2474-2475-2476-2477-2478-2479-2480-2481-2482-2483-2484-2485-2486-2487-2488-2489-2490-2491-2492-2493-2494-2495-2496-2497-2498-2499-2500-2501-2502-2503-2504-2505-2506-2507-2508-2509-2510-2511-2512-2513-2514-2515-2516-2517-2518-2519-2520-2521-2522-2523-2524-2525-2526-2527-2528-2529-2530-2531-2532-2533-2534-2535-2536-2537-2538-2539-2540-2541-2542-2543-2544-2545-2546-2547-2548-2549-2550-2551-2552-2553-2554-2555-2556-2557-2558-2559-2560-2561-2562-2563-2564-2565-2566-2567-2568-2569-2570-2571-2572-2573-2574-2575-2576-2577-2578-2579-2580-2581-2582-2583-2584-2585-2586-2587-2588-2589-2590-2591-2592-2593-2594-2595-2596-2597-2598-2599-2600-2601-2602-2603-2604-2605-2606-2607-2608-2609-2610-2611-2612-2613-2614-2615-2616-2617-2618-2619-2620-2621-2622-2623-2624-2625-2626-2627-2628-2629-2630-2631-2632-2633-2634-2635-2636-2637-2638-2639-2640-2641-2642-2643-2644-2645-2646-2647-2648-2649-2650-2651-2652-2653-2654-2655-2656-2657-2658-2659-2660-2661-2662-2663-2664-2665-2666-2667-2668-2669-2670-2671-2672-2673-2674-2675-2676-2677-2678-2679-2680-2681-2682-2683-2684-2685-2686-2687-2688-2689-2690-2691-2692-2693-2694-2695-2696-2697-2698-2699-2700-2701-2702-2703-2704-2705-2706-2707-2708-2709-2710-2711-2712-2713-2714-2715-2716-2717-2718-2719-2720-2721-2722-2723-2724-2725-2726-2727-2728-2729-2730-2731-2732-2733-2734-2735-2736-2737-2738-2739-2740-2741-2742-2743-2744-2745-2746-2747-2748-2749-2750-2751-2752-2753-2754-2755-2756-2757-2758-2759-2760-2761-2762-2763-2764-2765-2766-2767-2768-2769-2770-2771-2772-2773-2774-2775-2776-2777-2778-2779-2780-2781-2782-2783-2784-2785-2786-2787-2788-2789-2790-2791-2792-2793-2794-2795-2796-2797-2798-2799-2800-2801-2802-2803-2804-2805-2806-2807-2808-2809-2810-2811-2812-2813-2814-2815-2816-2817-2818-2819-2820-2821-2822-2823-2824-2825-2826-2827-2828-2829-2830-2831-2832

2002 11 01

Đoàn thanh niên

Yan Shi Liang

gừng vàng thau mười một phần một nghìn  
chín trăm tám mươi hai (1982)

nhà Gas Sinh và Rudi Thien

2 can min 24  
443

20th Dec 1951

Link N.A.M. Link N.A.M.  
 met met

Edam Lương Cẩm Lương  
ấp Roch Vap ấp Roch Van

2000 van Ky 443 in Dach van de  
 Reeds vanden (nagelien) eide lout  
 ENSD 270697581  
 A Che niet stin ge

by no. 22 23 1952  
 (BIB) de' Buck's Thiers

P. Ein Tier

NE guays - Hoang namh)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, thị trấn Quảng Thiện  
Thị trấn Trảng Lớn  
Thành phố, tỉnh Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M. 1113.13

# GIẤY KHAI SINH

Số 02

Quyển số 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                                                                            |  |                                     |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------|-----------|
| Họ và tên                                                                                   | <u>Đoàn Thị Liên Thanh</u>                                                 |  | Nam, nữ                             | <u>Nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>10/12/1985</u>                                                          |  |                                     |           |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Quảng Thiện</u>                                                         |  |                                     |           |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                        |  | MẸ                                  |           |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                               | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>1943</u>                                          |  | <u>Võ Thị Hằng</u><br><u>1951</u>   |           |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                        | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                             |  | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>      |           |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKNK thường trú                                                          | <u>Làm ruộng</u><br><u>Rạch Vọt</u>                                        |  | <u>Làm ruộng</u><br><u>Rạch Vọt</u> |           |
| Họ tên, tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của người<br>đứng khai | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>1943</u><br><u>CMSS</u><br><u>Cha ruột của mẹ</u> |  | <u>1943</u>                         |           |

Đã ký ngày 18 tháng 12 năm 1986

TM/UBND Quảng Thiện

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, thị trấn Quận Thiên  
Thị xã, quận Vũng Liêm  
Thành phố, tỉnh Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M. 1113 T3

# GIẤY KHAI SINH

Số 02

Quyển số 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|                                                                                             |                                                                            |                                     |         |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------|-----------|
| Họ và tên                                                                                   | <u>Đoàn Thị Diễm Thiên</u>                                                 |                                     | Nam, nữ | <u>Nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | <u>10/12/1985</u>                                                          |                                     |         |           |
| Nơi sinh                                                                                    | <u>Cần Thơ</u>                                                             |                                     |         |           |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                                        | MẸ                                  |         |           |
| Họ, tên, tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                               | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>1943</u>                                          | <u>Võ Thị Hằng</u><br><u>1951</u>   |         |           |
| Dân tộc<br>Quốc tịch                                                                        | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>                                             | <u>Kinh</u><br><u>Việt Nam</u>      |         |           |
| Nghề nghiệp<br>Nơi ĐKKK thường trú                                                          | <u>Làm Ruộng</u><br><u>Rạch Vọt</u>                                        | <u>Làm Ruộng</u><br><u>Rạch Vọt</u> |         |           |
| Họ tên, tuổi nơi ĐKKK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của người<br>đứng khai | <u>Đoàn Văn Kỳ</u><br><u>1943</u><br><u>CMSS</u><br><u>Cha ruột của mẹ</u> |                                     |         |           |

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1986

TM/UBND Thiên

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Nguyễn Huệ Thiên



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_

Y

N

35850/90 H010

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Doan  
Last

van  
Middle

Key  
First

Current Address: Raph Vay, Quoi Thien, Vung Liem, Chu Long

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Chu Long

Previous Occupation (before 1975) CPT  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 06/21/75 To 01/24/82  
Years: 6 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME:

FUPPA

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

.

Lính gửi:

Bà Chủ Tịch Hội АДТNСТ. VIỆT-NAM.

Có tên: ĐOÀN-VĂN-KY. I-171 - Y - N.

Bước tiên gia đình chúng tôi kính chúc sức khỏe Bà và quý Hội suốt vạn đại an lành.

Sau đây chúng tôi xin được gửi đến Bà và quý Hội: Bản sao giấy báo tin của Bộ Nội Vụ VIỆT-NAM và các bản sao hộ chiếu của gia đình chúng tôi để được chiếu có 'giúp đỡ' của Bà và quý Hội. Gia đình chúng tôi đang luôn được Chính phủ và các cơ quan liên quan của quý Hội giúp đỡ.

Gia đình chúng tôi nguyện cầu ơn trên gia hộ Bà và quý Hội mãi mãi như hiện tại phục vụ lý tưởng chung.

Quảng Trị ngày 11 tháng 7 năm 1990

  
Đoàn Văn Kỳ

Kèm theo:

- Khai Sanh (6 người)
- Hôn thú (01)
- giấy ra Mai (01)
- giấy chứng minh nhân dân (01 người)
- 4 Hộ chiếu
- 1 giấy báo tin của Bộ Nội Vụ VIỆT-NAM,
- 1 hộ khẩu



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn \_\_\_\_\_  
Thị xã, Quận \_\_\_\_\_  
Thành phố, Tỉnh \_\_\_\_\_

☆

# GIẤY KHAI SINH

Số \_\_\_\_\_  
Quyển số \_\_\_\_\_

|                                                                                             |                                                            |                     |         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                                   | Trần Thanh Hùng                                            |                     | Nam, Nữ |
| Sinh ngày<br>tháng năm                                                                      | mười tháng mười hai năm một<br>ngàn chín trăm bảy mươi hai |                     |         |
| Nơi sinh                                                                                    | Quận Tân Bình Phố Tô Châu<br>Sinh.                         |                     |         |
| Khai về cha mẹ                                                                              | CHA                                                        | MẸ                  |         |
| Họ, tên tuổi (hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh)                                                | Trần Văn Ky<br>1943                                        | Võ Thị Hằng<br>1951 |         |
| Dân tộc                                                                                     | Kinh                                                       | Kinh                |         |
| Quốc tịch                                                                                   | Việt Nam                                                   | Việt Nam            |         |
| Nghề nghiệp                                                                                 | Đảm nhiệm                                                  | Đảm nhiệm           |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                         | Ấp Nách Lốp                                                | Ấp Nách Lốp         |         |
| Họ, tên tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | Trần Văn Ky<br>Giấy chứng minh 330697581                   |                     |         |

Đã ký, ngày 22 tháng 6 năm 1984  
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



T/m **TRẦN VĂN HAT**  
Chủ tịch  
*Trần Văn Hát*

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CÀ HỘ

Chứng nhận đi chuyển đến ở :

Chứng nhận đi chuyển đến ở :

Từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đi chuyển đến ở :

Chứng nhận đi chuyển đến ở :

Từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

Số : 6H CN

Họ và tên chủ hộ

Võ thị Lăng

Thôn, bản, xóm, ấp, ngõ số nhà

Xã, thị trấn, đường phố

Rạch vấp

Tiểu khu, phường, đồn công an

Quận Thiện

Huyện, quận, khu phố, thị xã

Vũng Lớn

Tỉnh, thành phố

Cần Lơ

Ngày 1 tháng 5 năm 19 89

Trưởng công an Quận Thiện

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tập số

Trang số

*[Handwritten signature and stamp]*

**NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ**

[illegible]

TỈNH: Điện Biên

QUẬN: DI AN

XÃ : Bình AN

Số hiệu: 6I

卐

Tên, họ người chồng

Quân Nhân

sinh ngày 1 tháng 1 năm 1963

tại Quốc Thiển (Vĩnh Long)

cu-30 tai 1

tam-tru tai RBC 4825

Tên họ cha chồng      Đoàn Văn Chính      (C)  
(Số đăng phôi ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: Trần Thị Lô (3)

Tên, họ người vay..... Võ Thị Dũng

nghề-nghiệp..... Đội Ngũ.....

sinh ngày 1 tháng 1 năm 1951

(ai) Sài Gòn

cir - sôr lui

lưu - trữ tại Bình Định

Tên, họ cha mẹ: Võ Văn Rớt (7)

Tên, họ mẹ vợ: Trần Thị Hoa (5)

— Ngày cuối \_\_\_\_\_ Tập Ngày 03-02/1971

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kết không.....

ngày ..... tháng ..... năm .....

lui

### Trích ý bốn cách

Bình An, ngày 6 tháng 2 năm 1971

VIỆN CHỨC BỘ TUYÊN

## Abstract

76-9800-11 p. 21

1992

Số: 567/XC

## GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông. Đoàn. Lạc. Long.....

Hiện ở: ấp. Lạc. Long, xã. Thuận. Hưng, huyện. Lạc. Long.....

1/ Chúng tôi đồng ý cho..... cùng..... 05..... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp..... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số..... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để..... yên tâm.

Chú:

Một nay phải rời quê hương  
phóng tầm mắt ra ngoài

Hà Nội, ngày..... tháng..... 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

*(Signature)*

*(Signature)*



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

# TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

Ngày 15 tháng 8 năm 1967

S58766/ND

Án thể-vi khai-sanh cho

**Đoàn-văn-Ky.**

Chánh-Án : PHAM KIM QUI

Biện-Lý : NGUYEN VAN LUC

Lục-Sự : NGUYEN PHUC HOAN

đã lên bản án như sau:

**BẢN ÁN**

**TOÀ ÁN:**

Chiếu theo đơn của **Đoàn-văn-Ky.**  
xin án thể-vi khai-sanh cho

**BỜi CÁC LÊ ẤY:**

Chứng nhận

Phán rằng **Đoàn-văn-Ky**, nam, sanh ngày  
1.1.1943, tại **Quối-Thị, Vĩnh-Lương**, con của **Chánh và Trần-thị-Lê**.

Phán rằng án này thể-vi khai-sanh cho **trở 3y.**  
Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh **Áng-viên**

**QUỐI THIÊN, VÙNG LÌM, VINH-LƯƠNG.**

và lược biên án này vào sổ từ khai-sanh gần nhất ngày 1.1.1968  
giữ lại lưu-trữ công-văn và Phòng Lục-Sự Toà-Án

Đay nguyên-đơn chịu hết án phí  
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên:

PHAM KIM QUI

Quyền

89B

Thầu:

2406

Từ

55

NGUYEN PHUC HOAN

18.9.1967

488/78

**TRÍCH Y BẢN CHÁNH**

ngày 12 tháng 10 năm 1967  
**CHÁNH LỤC-SỰ.**

NGUYEN VAN HEM.



| GIÁ TIỀN      |       |
|---------------|-------|
| Còn niêm ..   | 20000 |
| Bằng lợp ..   | 5000  |
| Biên lai ..   | 0050  |
| Cộng chung .. | 25050 |

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOA

Ngày 26 tháng 11 năm 1963

Số 5.755/Đ

Án thẩm-vi khai-sanh cho  
Vo-thị-Dặng

Chánh-Án : PHAM KIM QUI  
Biện-Lý : LY QUOC BINH  
Lục-Sự : NGUYEN THI THIENG

Toà-SU THAM BAN QUẢN XỬ VIỆC  
Hộ trong phiên nhóm công khai  
ngày 26 tháng 11 năm 1963  
gồm có các ông :

đã lan bìa đi như sau :

BẢN-ÁN

TOA-ÁN

Chiếu theo đơn của  
xin án (thể-vi) khai-sanh cho

BỞI CÁC LÊ A

Chúng nhận VŨ VĂN RÚT và NGUYEN THI HOA như là con,

Phán rằng : VŨ THI DUNG, nữ, sinh ngày 2.3.1951,  
tại Quận 2 Saigon, con của VŨ VĂN RÚT và NGUYEN THI HOA.

Phán rằng án này thể-vi khai-sanh cho

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

QUẬN 2 SAIGON

và lược biên án này vào sổ khai-sanh gần nhất ngày

2.3.1961

giữ lại lưu-trữ công-văn và  
và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy người chịu án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên : PHAM KIM QUI / NGUYEN THI THIENG

Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày 20.7.1963

Quyền 87 Từ 40 Số 290/13

Thâu : KIM CHI

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

SAIGON ngày 25 tháng 2 năm 1964

CHÁNH LỤC-SỰ



|             |       |
|-------------|-------|
| GIÁ TIỀN    | 20000 |
| Chứng tích  | 5.00  |
| Biên lai    | 0.00  |
| Các chi phí | 2000  |

Trial C-108B-10  
Ss. 109 GRT

|  |  |  |  |
|--|--|--|--|
|  |  |  |  |
|--|--|--|--|

M'ra số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

## GIẤY RA TRẠI

của Ủy ban nhân dân tỉnh Long

Họ, tên khai sinh: Đỗ Văn Kỳ

Sinh ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 1943

Nơi sinh: Quận Xuân Dương, tỉnh Cần Thơ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cán bộ Đại úy trưởng Phòng tuyên truyền phát giáo địa phương 7

Bị bắt ngày 21/6/75 An phạt 7TC

Theo quyết định, án văn số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ củ

Đã bị tăng án ..... lần, cộng thành ..... năm ..... tháng .....

Đã được giảm án \_\_\_\_\_ lần, cộng thành \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_

Nay về cư trú tại: Đuối thôn, xã Vĩnh Lân, Cần Long

### Nhận xét quá trình cải tạo

Con người qua trình cả nói chung có tiến bộ  
đi về phía trước.

**Lên tay nộp trả phí**

Cử

Danh biên số

**Lipid**

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 14 tháng 1 năm 1982

Trình bày: Võ Minh Thuận





ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn Quảng Thuận

Thị xã, quận Vĩnh Liêm

Thành phố, tỉnh Cần Thơ

\*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã TH3, T3

# GIẤY KHAI SINH

Số 02  
Quyển số I

|                                                                                    |                                                                               |                                                          |           |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------|--|
| Họ và tên                                                                          | <u>Đoàn Thị Diễm Thanh</u>                                                    |                                                          | Giới tính |  |
| Sinh ngày tháng năm                                                                | <u>10/12/1985</u>                                                             |                                                          |           |  |
| Nơi sinh                                                                           | <u>Quảng Thuận</u>                                                            |                                                          |           |  |
| Khai về cha mẹ                                                                     | CHA                                                                           | MẸ                                                       |           |  |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                         | <u>Đoàn Văn Ky</u><br><u>1943</u>                                             | <u>Võ Thị Đăng</u><br><u>1951</u>                        |           |  |
| Dân tộc                                                                            | <u>Kinh</u>                                                                   | <u>Kinh</u>                                              |           |  |
| Quốc tịch                                                                          | <u>Việt Nam</u>                                                               | <u>Việt Nam</u>                                          |           |  |
| Nghề nghiệp                                                                        | <u>Làm ruộng</u>                                                              | <u>Làm ruộng</u>                                         |           |  |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                | <u>Rạch Vọt</u>                                                               | <u>Rạch Vọt</u>                                          |           |  |
| Họ tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | <u>Đoàn Văn Ky</u><br><u>1943</u><br><u>CM Số:</u><br><u>Chưa được đưa ra</u> | <u>1943</u><br><u>1943</u><br><u>1943</u><br><u>1943</u> |           |  |

Đăng ký ngày 18 tháng 01 năm 1986

TM/UBND Quảng Thuận

(Ký tên đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Nguyễn Văn...  
Nguyễn Văn...

PHỤ BÀN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Page 1

thị trấn Đức Thuận  
Xã, quận Việt Yên  
tỉnh phố, tỉnh Bình Long

GIẤY KHAI SINH

Số 1445

Chức vụ ...



|                                                                                     |                                                                                                                                   |                                       |                    |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|
| Họ và tên                                                                           | <u>Đoàn Thanh Danh</u>                                                                                                            |                                       | Nam, Nữ <u>Nam</u> |
| Sinh ngày tháng năm                                                                 | <u>ngày mùng mười một năm một nghìn chín trăm tám mươi hai (1982)</u>                                                             |                                       |                    |
| Nơi sinh                                                                            | <u>nha xã Sinh xã Đức Thuận</u>                                                                                                   |                                       |                    |
| Khai về cha, mẹ                                                                     | CHA                                                                                                                               | MẸ                                    |                    |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                          | <u>Đoàn Văn Lý</u><br><u>1943</u>                                                                                                 | <u>Viô Thị D. Dung</u><br><u>1952</u> |                    |
| Dân tộc                                                                             | <u>Tinh</u>                                                                                                                       | <u>Tinh</u>                           |                    |
| Quốc tịch                                                                           | <u>Việt Nam</u>                                                                                                                   | <u>Việt Nam</u>                       |                    |
| Nghề nghiệp                                                                         | <u>Chăm sóc</u>                                                                                                                   | <u>Chăm sóc</u>                       |                    |
| Nơi ĐKNC thường trú                                                                 | <u>Ấp Lạc Vạn</u>                                                                                                                 | <u>Ấp Lạc Vạn</u>                     |                    |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNC thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai | <u>Đoàn Văn Lý 1943 Ấp Lạc Vạn xã Đức Thuận huyện Việt Yên tỉnh Bình Long</u><br><u>CMND 220697684</u><br><u>Đã khai sinh rồi</u> |                                       |                    |

Đăng ký ngày 22 tháng 10 năm 1982

TM/UBND Đức Thuận

Đã khai sinh rồi



Nguyễn Hoàng Ngân

**МЛН ИТЭР'3**

**GIẤY KHAI SINH**

38. 7200  
Quyển số

[illegible]

|                                                                                      |                                                              |                      |         |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| Họ và Tên                                                                            | Đoàn Văn Sơn                                                 |                      | Nam, pã |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                              | Mười hai tháng mười hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn |                      |         |
| Nơi sinh                                                                             | Thị trấn Thuận Bắc tỉnh Hải Phòng                            |                      |         |
| Khai về cha mẹ                                                                       | CHA                                                          | MẸ                   |         |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                           | Đoàn Văn Sơn<br>1973                                         | Vũ Thị Hương<br>1971 |         |
| Dân tộc                                                                              | Kinh                                                         | Kinh                 |         |
| Quốc tịch                                                                            | Việt Nam                                                     | Việt Nam             |         |
| Nghề nghiệp                                                                          | Làm ruộng                                                    | Làm ruộng            |         |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                  | Ấp Lạc Việt                                                  | Ấp Lạc Việt          |         |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Đoàn Văn Sơn<br>QCMND 66-33069754                            |                      |         |

Đăng ký ngày 5 tháng 11 năm 1987  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Trần Văn Thu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
Nº PT 35854/90-0C,

Họ và tên Full name

ĐOÀN THANH HƯNG

Ngày sinh Date of birth

1972

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Quận Long

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

22. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 6 năm 1990  
*Issued at on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vand

Khiếu Trâm

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 358.54 XC

Cấp cho

Đoàn Thanh Hùng

Cùng với

trẻ em

Đến nước

HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia khác

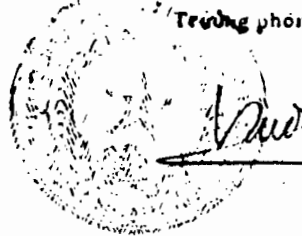
Tân Sơn Nhất

Trước ngày

22-12-1990Hộ Nội, ngày 22 tháng 12 năm 1990

## CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## 58 \_\_\_\_\_

Tên thường gọi..... 74 .....

Nơi thường gọi: Đ. 19 An Hòa

Nơi thường gọi: Khoá họp của Ủy ban chỉ đạo

Dấu vết (trông hoặc di hình) Chấn Lai  
Chấn Lai  
Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân  
tại.....

Hẹn đến ngày...../...../19.....trả giấy CMND



Ngày 8 / 12 / 1970  
(Ghi rõ họ tên người ký)  
Nguyễn Văn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **390697579**

Họ tên: **VÕ THỊ DANG**

Sinh ngày: **1951**

Nguyên quán: **Phường 13**

**Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.**

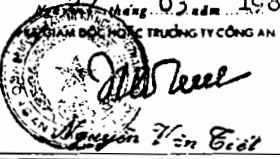
Nơi thường trú: **Rạch Vọt, Quới**

**Thiện, Vũng Liêm, Cửu Long**



|                                                                                   |  |                                                                                                       |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: kinh                                                                     |  | Tôn giáo: không                                                                                       |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH                                                                           |  |
|  |  | Sẹo chàm cách lóm<br>trên sau mẩy phải                                                                |  |
| MỘT TRƯỞNG TRẠI                                                                   |  | Ngày 27 tháng 03 năm 1902                                                                             |  |
| NGƯỜI ĐIỀU DƯỠNG                                                                  |  | LÝ THAM ĐỐC HỒI TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                                     |  |
|                                                                                   |  | <br>Nguyễn Văn Giỏi |  |

|                                                                                   |                                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc                                           |
|  | GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN                                                                                    |
|                                                                                   | Số 330697581                                                                                                |
|                                                                                   | Họ tên: ĐOÀN VĂN KÝ                                                                                         |
|                                                                                   | Sinh ngày: 1943                                                                                             |
|                                                                                   | Nguyên quán Quới Thiện<br>Vũng Liêm Cửu Long<br>Nơi thường trú Rạch Vọt, Quới<br>Thiện, Vũng Liêm, Cửu Long |

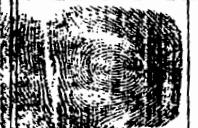
|                                                                                    |                   |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Dân tộc: <u>kinh</u> Tôn giáo: <u>phật</u>                                         |                   |
|   | NGƯỜI TRƯỞNG TRẠI |
|                                                                                    | NGƯỜI TRƯỞNG TRẠI |
| DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                         |                   |
| Nốt ruồi cách 1cm<br>dưới sau mép trái                                             |                   |
| Ngày tháng năm 1982<br>CHỖ CHẤM DỌT HỌ TÊN TRƯỞNG TRẠI CÔNG AN                     |                   |
|  |                   |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số **1111111111**  
Họ tên **ĐOÀN THANH HÙNG**

Sinh ngày **1972**  
Nguyên quán **Quối, Thiệp,  
Vùng Liêm, Cửu Long.**  
Nơi thường trú **Rạch Vẹp, Quối  
Thiệp, Vùng Liêm, Cửu Long.**

|                                                                                                    |  |                                                                                                                                                                              |  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                                      |  | Tôn giáo: Phật                                                                                                                                                               |  |
| <br>NGÓN THỎ TRÁI |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                                                                                                   |  |
|                                                                                                    |  | Sẹo tròn 0,3cm, cách<br>2,2cm trên trước da<br>tai phải,                                                                                                                     |  |
| <br>NGÓN THỎ PHẢI |  | Ngày 03 tháng 04 năm 1987<br>NGƯỜI GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br><br>Nguyễn Trường Thọ |  |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
Nº PT 35850/90ĐC,

Họ và tên *Full name*

ĐOÀN VĂN KÝ

Ngày sinh *Date of birth*

1943

Nơi sinh *Place of birth*

Lưu Long

Chỗ ở *Domicile*

Lưu Long

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày  
This passport is valid up to

22 6 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến  
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 2 tháng 6 năm 1990  
Issued at on



Trưởng phòng  
Nguyễn Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name  
Đoàn Thanh Danh  
Ngày sinh Date of birth  
1980

Nơi sinh Place of birth  
Bắc Long



Họ và tên Full name  
Nguyễn Văn Tiến Thanh  
Ngày sinh Date of birth  
1985

Nơi sinh Place of birth  
Bắc Long

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35850 XCCấp cho ông Đoàn Văn KỳCung cấp hai trẻ emĐến nước HỢP CHỮNG QUỐC HÒA KỲQua cửa khẩu Đất Sỏi NhỏTrước ngày 22 / 12 / 1990Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 35856/90-ĐC

Họ và tên *Full name*

ĐOÀN THANH TÂM

Ngày sinh *Date of birth*

1974

Nơi sinh *Place of birth*

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Quận Long

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày  
This passport is valid up to

22. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến  
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 6 năm 1990  
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH  
Trưởng phòng

Viết

Trần Văn

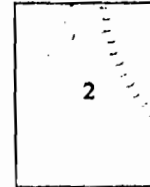
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

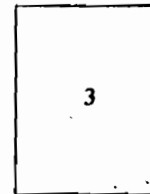
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 35856 XB

Căn hộ

Đoàn Thanh Tâm

Cùng với

trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu

Tân Sơn Nhất

Trước ngày

22 - 12 - 1990Hết ngày 22 tháng 5 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Viet  
Tôn Đức  
1



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 35852/90-ĐC,

Họ và tên Full name

VO THI DANG

Ngày sinh Date of birth

1951

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hà Nội

Chỗ ở Domicile

Trần Hưng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 2 tháng 6 năm 1990  
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Triệu Tấn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 32852 XC

Cấp cho Bà Võ Thị Dăng

Cùng với trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HÓA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Tourist ngày 22 - 12 - 1990

Hồ Nội, ngày 22 tháng 6 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vũ

Trần Văn

FROM: THÂN VĂN KÝ - ACH VGP -  
Quận THIỆN - VŨNG LIÊM  
Cố đô - VIỆT NAM

PAR AVION



AUG 03 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

377 18.7.90

TO: KHUC MINH THO  
P.O. BOX 5435 ARUNGTION  
VA 22205-0635  
USA